

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Ông Trần Đình Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2021; các Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 01/2021/TB-TA, ngày 16/8/2021 và số 03/2021/TB-TA, ngày 26/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Thanh T (tên gọi khác: TS), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1995; con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 39/2019/HS-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020 và đã nộp án phí; nhân thân: Tại Quyết định số 3659, ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân huyện X đưa vào Trường Giáo dưỡng số 4 về hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/4/2008. Tại Quyết định số 21/QĐ, ngày 28/7/2009 của Công an huyện X xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện X xử phạt với các mức như sau: 07 tháng tù

(Bản án số 63/2008/HSST, ngày 09/9/2008); 12 tháng tù (Bản án số 04/2010/HSST, ngày 26/01/2010) và 20 tháng tù (Bản án số 54/2012/HSST, ngày 09/8/2012) cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; 12 tháng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 48/2016/QĐ-TA, ngày 13/7/2016). Chấp hành xong hình phạt tù của tất cả các bản án và quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án. Bị tạm giữ ngày 08/01/2021, chuyển tạm giam ngày 15/01/2021 theo Lệnh tạm giam số 17/LTG của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. Nguyễn Chí C, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1968 và bà Mai Thị L, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn); con: (có 01 người con sinh năm 2019); tiền án: Tại Bản án số 01/2019/HSST, ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 07/5/2020 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 394/GCN của Trại giam X – Cục C10 Bộ Công an, đã đóng án phí ngày 05/3/2021; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC, ngày 30/10/2020 của Công an huyện X xử phạt về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” vào ngày 22/8/2020 với mức tiền phạt 2.500.000 đồng, đã đóng phạt ngày 05/4/2021; Bị tạm giữ ngày 08/01/2021, chuyển tạm giam ngày 15/01/2021 theo Lệnh tạm giam số 16/LTG của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Đường T, khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Chí C là bạn bè quen biết nhau khi chấp hành án tại Trại giam X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương, cả hai đã nhiều lần góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Trong đó, lần sau cùng được xác định là vào khoảng 09 giờ 00 ngày 06/01/2021 khi đi uống cà phê, T có gợi ý với C tiếp tục góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, C đồng ý nhưng do không có tiền nên C nói T cho C vay 500.000 đồng thì T đồng ý và T bỏ ra thêm 500.000 đồng. Sau khi thống nhất, T là người trực tiếp liên lạc với người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã 3 A, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Khi đã mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu, đến

khoảng 22 giờ 00 ngày 07/01/2021, C gọi điện thoại nói T đem ma túy đến phòng trọ của C để sử dụng, do lúc này T đang nhậu với bạn nên sau khi nhậu xong, T mới đi về nhà lấy gói ma túy để đem đến phòng trọ của C tại khu phố X, thị trấn P, huyện X. Tại đây, T và C lấy ra một ít bỏ vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) cùng sử dụng, số còn lại T đưa cho C cất giữ. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi ngủ còn C dùng kéo, bật lửa, bao nylon và ống hút nhựa màu xanh chia nhỏ số ma túy ra thành 12 gói nhỏ rồi mới đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 08/01/2021, có 02 người tên thường gọi là G và C1 bạn của C (không rõ nhân thân, lai lịch) ghé phòng trọ của C và rủ sử dụng ma túy chung. C đồng ý và mang theo toàn bộ 12 gói ma túy đi đến quán cà phê “UM” tại khu phố L, thị trấn P, huyện X. Khi cả ba người vào chòi số 3 của quán, C vừa lấy dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên bàn thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện. Biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị phát hiện, nên C đã tự nguyện giao nộp 01 cục sặc điện thoại màu trắng đã bị hư (hỏng) bên trong có chứa 12 gói nhỏ là chất kết tinh không màu trong suốt và tự khai là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, vật chứng nghi là ma túy được tạm giữ và niêm phong theo quy định (Bút lục: 01, 02).

Qua đấu tranh, từ lời khai của C, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp phòng trọ của C. Tại đây, khi T vẫn đang ngủ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã phát hiện và thu giữ tại phòng trọ của C có các vật dụng dùng để gói và chia nhỏ ma túy gồm: 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở có đường khóa là màu trắng, bên trên có đường gạch màu đỏ song song với đường khóa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa (quẹt ga); 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở, bên trong không có gì; 01 ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín và một đầu nhọn (Bút lục: 10).

Sau đó hồ sơ vụ việc và vật chứng được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/01 và ngày 10/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Nguyễn Chí C gồm: 01 phong bì màu cam trên phong bì có ghi chữ Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công an huyện X. Bì thư này được niêm phong có hình dấu (mộc) của Công an thị trấn P, huyện X và các chữ ký ghi họ tên của Đinh Văn S, Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Chí C; 01 chai nước suối hiệu Aquatia, bên trên có nắp màu trắng gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cục sặc màu trắng, kích thước (5 x 4,5 x 2,5) cm (Bút lục: 69); 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở có đường khóa màu trắng bên trên có đường gạch màu đỏ song song với đường khóa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa; 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở bên trong không có gì; 01 ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn (Bút lục: 70).

Tại Kết luận giám định số 97/KLGD-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 12 (Mười hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Đinh Văn S, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Chí C gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,8216 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi

giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 1,7113 gam mẫu vật còn lại sau giám định (Bút lục: 77).

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/01/2021); Bị cáo Nguyễn Chí C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/01/2021).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì có ghi số 97, ngày 15/01/2021 do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nước suối hiệu Aquatia, bên trên có nắp màu trắng gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 vỏ sạc pin màu trắng, kích thước (5 x 4,5 x 2,5) cm; 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở có đường khóa là màu trắng, bên trên có đường gạch màu đỏ song song với đường khóa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa; 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở, bên trong không có gì; 01 ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo C tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất giấu; bị cáo T cũng tự nguyện nhận dạng số ma túy đã đưa cho C trước đó. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và không bào chữa, tranh luận.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Chí C, sau khi thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng chung thì T là người trực tiếp liên lạc để mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Khi đã mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu, đến khoảng 22 giờ 00 ngày 07/01/2021, C gọi điện thoại nói T đem ma túy đến phòng trọ của C để sử dụng. Tại đây, T và C lấy ra một ít bỏ vào nỏ cùng sử dụng, số còn lại T đưa cho C cất giữ. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi ngủ còn C dùng kéo, bật lửa, bao nylon và ống hút nhựa màu xanh chia nhỏ số ma túy ra thành 12 gói nhỏ rồi mới đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 08/01/2021, có 02 người bạn của C ghé phòng trọ và rủ sử dụng ma túy chung. C đồng ý và mang theo toàn bộ 12 gói ma túy đi đến quán cà phê “UM” tại khu phố L, thị trấn P, huyện X. Khi cả ba người vào chòi số 3 của quán, C vừa lấy dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên bàn thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị phát hiện, nên C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 cục sạc điện thoại màu trắng đã bị hư bên trong có chứa 12 gói nhỏ là chất kết tinh không màu trong suốt và tự khai là ma túy đá. Từ lời khai của C, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục thu giữ tại phòng trọ của C các vật dụng dùng để gói và chia nhỏ ma túy nên đã tiến hành lập biên bản. Khi làm việc với cơ quan Công an, cả T và C đều thừa nhận hành vi vi phạm như trên.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 12 (Mười hai) gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Chí Cường (Bút lục: 67) có tổng khối lượng 1,8216 gam, là ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 97/KLGĐ-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Bút lục: 77).

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, Nguyễn Trần Thanh T đã rủ Nguyễn Chí C góp tiền mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích của các bị cáo khi có được ma túy chỉ là cùng nhau sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại

địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy các bị cáo cất giữ được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,8216 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự bàn bạc phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người chủ động gợi ý và là người trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo T thực hiện tội phạm với vai trò vừa là người khởi xướng, rủ rê vừa là người thực hành; bị cáo C là người trực tiếp cất giấu ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần nên bị cáo C thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Đối với bị cáo T, có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 39/2019/HS-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử phạt 18 tháng tù. Bản thân bị cáo đã từng bị đưa vào Trường Giáo dưỡng năm 2006 về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích năm 2009, đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản vào các năm 2008, 2010, 2012 và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2016; Đối với bị cáo C, có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 01/2019/HS-ST, ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù và có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC, ngày 30/10/2020 của Công an huyện X xử phạt với mức tiền phạt 2.500.000 đồng. Những điều đó cho thấy, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để trở thành công dân tốt nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, riêng bị cáo T còn là người khó giáo dục, cải tạo. Năm 2019, các bị cáo đều bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc cùng một loại tội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo, khi quyết định hình phạt cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T, còn bị

cáo C ở mức ít nghiêm khắc. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cách ly khỏi đời sống xã hội các bị cáo một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T và bị cáo Nguyễn Chí C đều có một tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này cả hai bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến, nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt đối với người này.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: 01 phong bì có ghi số 97, ngày 15/01/2021 do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nước suối hiệu Aquatia, bên trên có nắp màu trắng gắn 01 nõ thủy tinh; 01 vỏ sạc pin màu trắng, kích thước (5 x 4,5 x 2,5) cm; 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở có đường khóa là màu trắng, bên trên có đường gạch màu đỏ song song với đường khóa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa; 01 gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở, bên trong không có gì; 01 ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn. Đây là những vật cầm tàng trữ, lưu hành; không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là đối tượng đã bán ma túy cho T tại ngã 3 A, huyện L và hai người thanh niên tên G và C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là những đối tượng đã rủ C sử dụng ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên không có căn cứ xử lý mà tách riêng để điều tra, xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T và bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/01/2021);

+ Bị cáo Nguyễn Chí C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/01/2021).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì có ghi số 97, ngày 15/01/2021 do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong, bên trong có chứa 1,7113 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (Một) chai nước suối hiệu Aquatia, bên trên có nắp màu trắng gắn 01 (Một) nõ thủy tinh; 01 (Một) vỏ sạc pin màu trắng, kích thước (5 x 4,5 x 2,5) cm; 01 (Một) gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở có đường khóa là màu trắng, bên trên có đường gạch màu đỏ song song với đường khóa màu trắng; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 01 (Một) bật lửa; 01 (Một) gói nylon hàn kín ba bên, một bên hở, bên trong không có gì; 01 (Một) ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 72/BB, ngày 08/7/2021).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T và bị cáo Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA HS Công an huyện X;
- UBND thị trấn PB, huyện X;
- UBND xã PT, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CC THA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến